



I. TÓM TẮT NỘI DUNG KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

A. ĐẠI SỐ

1. Tập hợp \mathbb{Q} các số hữu tỉ.
2. So sánh các số hữu tỉ.
3. Các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ.
4. Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ.
5. Thứ tự thực hiện phép tính, quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế.
6. Biểu diễn số thập phân của số hữu tỉ.

B. HÌNH HỌC

1. Hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác.
2. Góc ở vị trí đặc biệt.
3. Tia phân giác của một góc.

II. MỘT SỐ BÀI TẬP THAM KHẢO

Bài 1. Thực hiện phép tính:

1) $\frac{8}{5} : \frac{14}{-5} + \frac{8}{14}$

6) $\left(\frac{-5}{6} + \frac{2}{5}\right) : \frac{3}{8} - \left(\frac{11}{30} - \frac{4}{5}\right) : \frac{3}{8}$

2) $\frac{3}{5} - \frac{3}{5} : \left(0,6 + \frac{-2}{3}\right) - 3\frac{1}{2}$

7) $\frac{4}{15} : \left(\frac{1}{2} - \frac{2}{5}\right) - \frac{4}{15} : \left(\frac{1}{2} - \frac{3}{5}\right)$

3) $1,25 : \frac{15}{20} + \left(0,25 - \frac{5}{6}\right) : 4\frac{2}{3}$

8) $\left(\frac{2}{3}\right)^3 - 4 \cdot \left(-1\frac{3}{4}\right)^2 + \left(-\frac{2}{3}\right)^3$

4) $3 - \left(\frac{1}{9} + \frac{7}{5} - \frac{3}{11}\right) + \left(\frac{2}{5} - \frac{17}{9} + \frac{8}{11}\right)$

9) $(-1,2345)^0 - \left(1 - \frac{4}{5}\right)^2 : \frac{1}{125} - (-2)^3$

5) $\frac{7}{4} \cdot \frac{29}{5} - \frac{7}{5} \cdot \frac{9}{4} + 3\frac{2}{13}$

10) $2^4 + \left\{ 3 \cdot \left(\frac{2022}{2023}\right)^0 - 2^2 \cdot 8 + \left[(-2)^3 \cdot \frac{1}{2^4} \right] \cdot 2 - \frac{1}{2} \right\}$

Bài 2. Tìm x , biết:

1) $\frac{3}{4} + \frac{1}{4}x - \frac{1}{4} = \frac{1}{2}$

4) $\left(x + \frac{2}{9}\right)^2 = \frac{4}{81}$

7) $(4x^2 + 9)(2^{x-1} - 1) = 0$

2) $\frac{2}{3} + \frac{1}{3} : x = 0,6$

5) $\left(2x - \frac{2}{5}\right)^3 = -0,125$

8) $\frac{2}{3}x - \frac{3}{4}x = \left(\frac{-5}{12}\right) \cdot \frac{8}{15}$

3) $1,6 - 3x = \left(\frac{-1}{2}\right)^7 : \left(\frac{1}{2}\right)^4$

6) $\left(-\frac{2}{3}\right)^{2x-3} = -\frac{32}{243}$

9) $-x + \frac{1}{4} = -2x - \frac{2}{9}$

Bài 3. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài là 72,5m, chiều rộng kém chiều dài 25,7m.

Người ta trồng dâu tây trên mảnh vườn đó, trung bình cứ 9m^2 thì thu được 3,5kg quả dâu. Hỏi trên mảnh vườn đó, người ta thu hoạch được tất cả bao nhiêu tấn quả dâu tây?

Bài 4. Bác Nhi gửi vào ngân hàng 60 triệu đồng với kì hạn một năm với lãi suất 6,5% /năm. Hết

kì hạn một năm, bác rút ra $\frac{1}{3}$ số tiền (cả gốc và lãi). Tính số tiền còn lại của bác Nhi trong ngân hàng.

Bài 5. Vào tháng 5, giá niêm yết của một chiếc ti vi 42 inch tại một siêu thị điện máy là 8 triệu đồng. Đến tháng 8, siêu thị giảm giá 5% cho mỗi chiếc ti vi. Sang tháng 9, siêu thị lại giảm giá thêm một lần nữa, lúc này giá của chiếc ti vi 42 inch đó chỉ còn 6840000 đồng. Hỏi tháng 9, siêu thị đã giảm giá bao nhiêu phần trăm cho một chiếc ti vi so với tháng 8?

Bài 6. Một bể chứa nước có dạng một hình hộp chữ nhật với chiều dài 10m, chiều rộng 3m, chiều cao 1,25m.

a) Tính thể tích của bể nước.

b) Người thợ phải dùng bao nhiêu viên gạch men hình vuông để lát đáy và xung quanh bể nước đó? Biết rằng mỗi viên gạch có cạnh 50cm và diện tích mạch vữa lát không đáng kể.

Bài 7. Một hộp sữa tươi có dạng hình hộp chữ nhật với dung tích 1 lít, chiều cao 20cm, chiều dài 10cm.

a) Tính chiều rộng của hộp sữa.

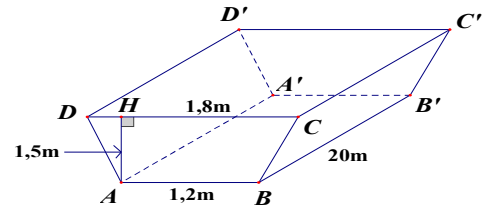
b) Tính diện tích vật liệu cần dùng để làm vỏ một hộp sữa? (bỏ qua phần nếp gấp và mép dán).



Bài 8. Phần bên trong của một cái khuôn làm bánh có dạng hình hộp chữ nhật với đáy là hình vuông cạnh là 20cm, chiều cao 5cm. Người ta dự định sơn phần bên trong bằng loại sơn chống dính. Hỏi với một lượng sơn đủ bao phủ được $100m^2$ thì sơn được bao nhiêu cái khuôn làm bánh?



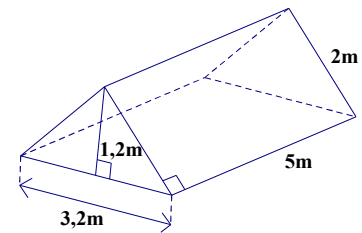
Bài 9. Người ta đào một đoạn mương có dạng hình lăng trụ đứng tứ giác như hình vẽ bên. Biết mương có chiều dài 20m, sâu 1,5m, trên bề mặt có chiều rộng 1,8m và đáy mương rộng 1,2m. Tính thể tích đất phải đào lên.



Bài 10. Chi đội lớp 7A1 dựng một lều ở trại hè có dạng lăng trụ đứng tam giác với kích thước như hình vẽ.

a) Tính thể tích khoảng không bên trong lều.

b) Tính diện tích vải để làm lều trại (không kể mặt tiếp giáp với mặt đất).



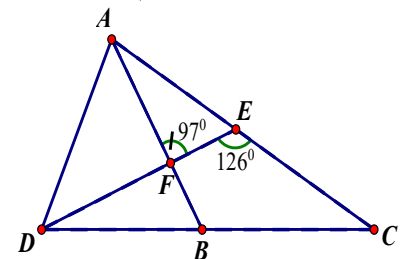
Bài 11. Quan sát hình vẽ bên và thực hiện các yêu cầu sau:

a) Kể tên hai góc kề nhau đỉnh A .

b) Kể tên góc đối đỉnh với \widehat{AFD} .

c) Kể tên hai góc kề bù đỉnh B .

d) Cho $\widehat{DEC} = 126^\circ$, $\widehat{AFE} = 97^\circ$, tính số đo các góc \widehat{DFB} và \widehat{AEF} .



Bài 12. Vẽ hai góc kề bù \widehat{xOy} và \widehat{yOz} , sao cho $\widehat{xOy} = 120^\circ$.

a) Tính số đo \widehat{yOz} .

b) Vẽ tia Om nằm trong \widehat{xOy} sao cho $\widehat{xOm} = 45^\circ$. Tính số đo góc kề bù với \widehat{xOm} .

c) Kể tên các cặp góc kề nhau, kề bù có trong hình vẽ.

Bài 13. Vẽ hai góc kề nhau \widehat{mKn} và \widehat{nKy} sao cho $\widehat{mKn} = 30^\circ$, $\widehat{nKy} = 60^\circ$.

a) Góc \widehat{mKy} có là góc vuông không? Vì sao?

b) Vẽ Kt, Kz lần lượt là tia đối của tia Km, Kn . Tính số đo \widehat{mKz} .

Bài 14. Cho hai góc kề bù \widehat{xOy} và \widehat{yOz} sao cho $\widehat{xOy} = 100^\circ$.

a) Tính \widehat{yOz} .

b) Vẽ tia Om là tia phân giác của \widehat{xOy} . Tính \widehat{yOm} .

c) Vẽ tia On là tia phân giác của \widehat{yOz} . Chứng minh rằng $\widehat{nOm} = 90^\circ$.

Bài 15.

1) Tìm x , biết: $\frac{1}{x(x+1)} + \frac{1}{(x+1)(x+2)} + \frac{1}{(x+2)(x+3)} - \frac{1}{x} = \frac{1}{2025}$.

2) Tìm số nguyên n sao cho:

a) $\frac{n+3}{n-2}$ là số nguyên âm.

b) $\frac{3n+2}{4n-5}$ là số nguyên dương.

3) So sánh:

a) $(-16)^{11}$ và $(-32)^9$

b) $A = \frac{10^{2024} + 1}{10^{2025} + 1}$ và $B = \frac{10^{2025} + 1}{10^{2026} + 1}$

4) Chứng minh: $P = 3^{n+2} - 2^{n+2} + 3^n - 2^n$ chia hết cho 10 (với $n \in \mathbb{N}^*$).

5) Chứng minh: $\frac{1}{6} < \frac{1}{5^2} + \frac{1}{6^2} + \frac{1}{7^2} + \dots + \frac{1}{100^2} < \frac{1}{4}$.

6) Tìm x , biết: $\frac{x+121}{21} + \frac{x+144}{22} + \frac{x+169}{23} = 6$.

-----Hết-----

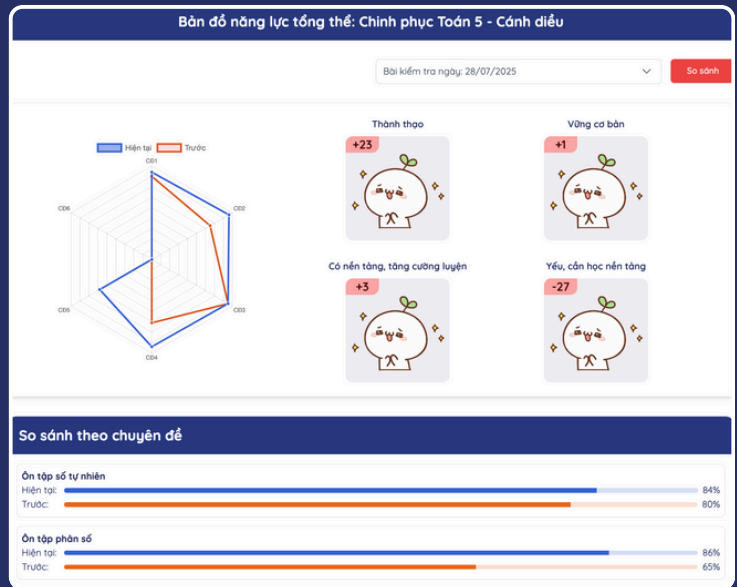
LUYỆN TOÁN THÔNG MINH MATH AI

Chương trình luyện Toán tăng cường tại nhà theo lộ trình cá nhân hóa dành cho học sinh lớp 4 đến lớp 12

Con tiến bộ rõ rệt nhờ 20 phút luyện mỗi ngày cùng Math AI

Tại website navi.edu.vn

Quét mã ngay!



Xin lỗi, câu trả lời chưa chính xác

Có 3 bao đường, bao thứ nhất nặng 42,6 kg; bao thứ hai nặng hơn bao thứ nhất 14,5 kg; bao thứ ba nặng bằng $\frac{3}{5}$ bao thứ hai. Hỏi cả ba bao nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

133 kg 57,1 kg 34,26 kg 133,96 kg

Humm...Xem mình sai ở đâu nào! [Tiếp tục >](#)

[Án phân hồi](#)

Bao thứ hai nặng số ki-lô-gam là: $42,6 + 14,5 = 57,1$ (kg)

Bao thứ ba nặng số ki-lô-gam là: $57,1 \times \frac{3}{5} = 34,26$ (kg)

Ba bao đường nặng số ki-lô-gam là: $42,6 + 57,1 + 34,26 = 133,96$ (kg)

Đáp số: 133,96 kg.

CHINH PHỤC TOÁN 5 - CẢNH ĐIẾU

Các dạng bài bạn cần cải thiện

Tổng cộng có 30 dạng bài yếu - Ưu tiên học sớm để tiến bộ nhanh hơn!

Bạn đã vượt qua 0/30 dạng bài yếu

Các dạng bài đang chờ giải quyết

Viết số thỏa mãn yêu cầu

Đơn vị kiến thức: So sánh các số

Phát hiện: 3 tháng trước

[Luyện ngay](#)

Viết một hoặc nhiều phân số bằng phân số cho trước

Đơn vị kiến thức: So sánh phân số

Phát hiện: 4 tháng trước

[Luyện ngay](#)

Tìm các cặp phân số bằng nhau

Đơn vị kiến thức: So sánh phân số

Phát hiện: 4 tháng trước

[Luyện ngay](#)

Sắp xếp thứ tự được các phân số (dãy không quá 4 phân số)

Đơn vị kiến thức: So sánh phân số

Phát hiện: 4 tháng trước

[Luyện ngay](#)

AI hỗ trợ tức thì ngay khi con gặp khó khăn

Phát hiện kịp thời lỗ hổng kiến thức trong quá trình luyện tập và củng cố kịp thời

Lộ trình học của bạn

Theo dõi tiến trình, thay đổi mục tiêu và chỉnh phục từng kiến thức nhỏ

Mức độ hoàn thành: **74%**

Mục tiêu: **55/74 kiến thức**

Mục tiêu Cơ bản | Mục tiêu Toàn diện

Mục tiêu: **Cơ bản**

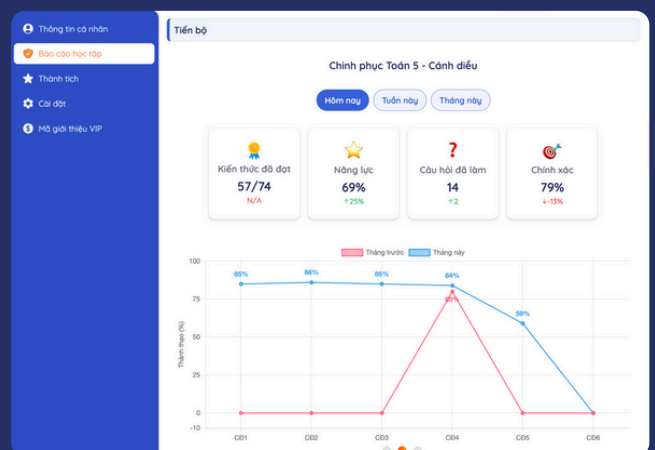
Mục tiêu Cơ bản giúp học sinh tập trung rèn luyện và đạt mục tiêu học tập ở mức nắm vững các kiến thức căn bản, làm được các bài ở mức nhớ, hiểu và vận dụng kiến thức căn bản, phù hợp với học sinh có học lực trung bình khá trở xuống. Học sinh trung bình khá trở xuống nên giữ và chỉnh phục mục tiêu này để xây chắc nền tảng khi chuyển sang mục tiêu toàn diện để đạt giga.

Lộ trình của bạn

Các kiến thức bạn cần hoàn thành theo mục tiêu đã chọn

Lọc: Chưa hoàn thành

Hỗn số	Ôn tập phân số	1%	Luyện
Phương cộng số thập phân	Các phép tính với số thập phân	71%	Luyện
Hình thang	Hình học và Đo lường	30%	Luyện



Xây dựng lộ trình cá nhân hoá phù hợp với năng lực, mục tiêu của con

Báo cáo cập nhật liên tục, dễ dàng nắm bắt tình hình luyện tập của con